

Ngành Bán lẻ

Báo cáo cập nhật

Tháng 05, 2022

Mã giao dịch: MWG

Reuters: MWG.HM

Bloomberg: MWG VN

Khuyến nghị **OUTPERFORM**

Giá kỳ vọng (VNĐ) **186.790**

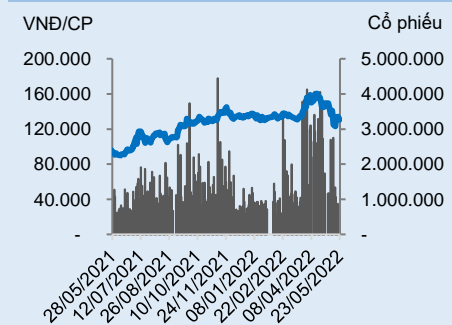
Giá thị trường (23/05/2022) 130.800

Lợi nhuận kỳ vọng 42,8%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	89.900-160.200
Vốn hóa	95.749 Tỷ VNĐ
SL cổ phiếu lưu hành	732.024.465
KLGD bình quân 10 ngày	1.288.460
% sở hữu nước ngoài	49%
Room nước ngoài	49%
Giá trị cổ tức/cổ phần	1.500
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	1,1%
Beta	1,1

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
MWG	-5,1%	-16,0%	-4,4%	-9,2%
VNIndex	-20,1%	-11,6%	-18,5%	-18,1%

Chuyên viên phân tích

Ngô Trí Vinh

(84 28) 3914.6888 ext. 260

ngotrivinh@baoviet.com.vn

Điểm sáng kế hoạch bán vốn Bách Hóa Xanh

KQKD Quý 1/2022 duy trì đà tăng trưởng, tuy nhiên mức tăng phần nào bị giới hạn bởi làn sóng hồi hương của người lao động trong ngắn hạn tác động lên kinh doanh chuỗi bách hóa. *Thực tế, doanh thu và LNST-CĐTS trong kỳ toàn Công ty đạt 36.467 tỷ VNĐ (+18% yoy) và 1.444 tỷ VNĐ (+8% yoy).*

Tăng trưởng KQKD ngành hàng điện tử điện máy tiếp tục chứng minh vị thế dẫn đầu của MWG với LNST ước đạt 2.198 tỷ VNĐ (+11% yoy). Trong đó, chuỗi Topzone (chuyên hàng Apple) tính đến nay đạt hơn 40 cửa hàng toàn quốc với doanh thu bình quân cửa hàng đạt 5,4 tỷ VNĐ/tháng (bình quân 1Q22), khả quan hơn so với chuỗi TGĐĐ truyền thống (khoảng 3 tỷ/cửa hàng). Ngoài ra, chuỗi DMS (DMX Supermini) tiếp tục hướng tới cột mốc 1k, với 874 điểm bán (+74 CH YTD) cuối 1Q22, đóng góp 13% doanh thu toàn chuỗi.

Chuỗi Bách hóa (BHX) cho thấy những tín hiệu phục hồi tích cực hậu làn sóng lao động hồi hương. Sau khi chứng kiến doanh bình quân cửa hàng giảm về dưới 1 tỷ/tháng trong hai tháng cuối 2021, BHX cuối T3/2022 chính thức quay lại cột mốc doanh thu 1 tỷ/cửa hàng/tháng (không bị ảnh hưởng yếu tố mùa vụ). Bên cạnh đó, điểm sáng biên LNG mảng bách hóa, theo chia sẻ, duy trì ở mức ngang 4Q21, mặc dù Công ty tích cực triển khai các chương trình giảm giá kích cầu để thu hút khách hàng trở lại, theo quan sát của chúng tôi.

Kỳ vọng tăng trưởng KQKD 2Q22 sẽ khả quan hơn đáng kể so với 1Q22 với LNST-CĐTS đạt 1.439 tỷ VNĐ (+22% yoy). Các động lực tăng trưởng bao gồm: (1) nhu cầu hồi phục đối với nhóm sản phẩm điện lạnh khi cùng kỳ việc kinh doanh bị ảnh hưởng phần nào bởi diễn biến dịch rải rác, (2) đóng góp từ chuỗi Topzone và việc tiếp tục mở rộng chuỗi DMS và (3) hiệu quả chuỗi BHX cải thiện so với 1Q22 khi nền kinh tế đã bình thường trở lại.

Cho cả năm 2022, BVSC dự báo doanh thu và LNST-CĐTS đạt lần lượt 141.863 tỷ VNĐ (+15% yoy) và 6.591 tỷ VNĐ (+35% yoy), điều chỉnh từ dự báo trước là 142.478 tỷ VNĐ và 6.774 tỷ VNĐ. Những thay đổi chính bao gồm: (1) tăng dự báo doanh thu mảng ĐTĐM từ kết quả 1Q22 cũng như triển vọng tích cực trong phần còn lại của năm bù đắp cho (2) điều chỉnh giảm nhẹ biên LN trong bối cảnh Công ty đẩy mạnh doanh số nhóm Apple với các chính sách giá bán cạnh tranh so với thị trường theo quan sát của chúng tôi. Về chuỗi BHX, chúng tôi vẫn duy trì dự báo tích cực về hiệu quả kinh doanh được cải thiện, kỳ vọng đạt điểm hòa vốn cấp độ Công ty trong 2H22 dù thực hiện điều chỉnh giảm doanh thu chuỗi BHX do hạ mức kỳ vọng doanh thu bình quân cửa hàng khi (1) tác động từ diễn biến kinh doanh trong 1Q22 và (2) việc Công ty chú trọng triển khai các chính sách kích cầu cũng như thúc đẩy nhóm hàng nhãn riêng.

Cổ tức: Công ty dự kiến chi trả cổ tức tiền mặt với tỷ lệ 10% trong tháng 6 và cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 1:1 ngay sau khi được UBCKNN chấp thuận, dự kiến trễ nhất tháng 7/2022.

BVSC duy trì khuyến nghị OUTPERFORM với MWG tại mức giá mục tiêu cuối 2022 là 186.790 đồng, tương đương mức lợi suất 42,8%. Hiện tại, MWG đang được giao dịch với P/E forward 2022 là 14,5x; mức định giá hấp dẫn đối với doanh nghiệp bán lẻ đa kênh hàng đầu Việt Nam, sở hữu triển vọng tăng trưởng hấp dẫn giai đoạn 2021-2024 với CAGR đạt 29%, theo dự phóng của chúng tôi.

Tiềm năng tăng giá: đóng góp đáng kể từ việc đẩy mạnh mở rộng một cách hiệu quả các chuỗi/lĩnh vực bán lẻ mới như Avakids/Avasport/Avafashion/An Khang.

Rủi ro: lạm phát đã và đang là rủi ro đe dọa tăng trưởng kinh tế Toàn cầu và Việt Nam. Tuy nhiên với những diễn biến địa chính trị thế giới kỳ vọng dần hạ nhiệt cũng như chính sách phòng dịch tại Trung Quốc sẽ được nói lỏng dần, tốc độ lạm phát được dự báo sẽ dần hạ nhiệt. Ngoài ra, với vị thế nhà bán lẻ đa ngành, đa kênh hàng đầu, MWG, theo chúng tôi, được trang bị đầy đủ dư địa hơn các nhà bán lẻ khác (cả truyền thống lẫn hiện đại) để giảm thiểu tác động từ lạm phát nhờ quy mô và chính sách đa dạng hóa nhóm sản phẩm và khách hàng mục tiêu.

Tổng quan KQKD Quý 1/2022:

	1Q21	1Q22	% yoy	Diễn giải
Doanh thu	30.828	36.467	18%	
Điện tử, Điện máy	24.877	30.180	21%	Các động lực tăng trưởng: - Đóng góp từ chuỗi Topzone với 470 tỷ VNĐ doanh thu và 29 điểm bán cuối 1Q22. - Chuỗi DMS tiếp tục mở rộng, đạt 874 CH, hơn gấp đôi cùng kỳ, đóng góp 2.700 tỷ VNĐ, gấp 2,1x cùng kỳ. - Về ngành hàng, nhóm điện thoại, laptops tiếp tục duy trì tăng trưởng khả quan.
Bách hóa	5.951	6.287	6%	Tăng trưởng doanh thu bị ảnh hưởng bởi làn sóng hồi hương của người lao động, đặc biệt tại các thành phố, đô thị là thị trường chủ lực của chuỗi, do đó doanh thu bình quân cửa hàng trong quý chỉ đạt khoảng 1 tỷ VNĐ/tháng (cùng kỳ ước khoảng 1,15 tỷ).
LN gộp	7.025	8.124	16%	
Điện tử, Điện máy	5.508	6.427	17%	
Bách hóa	1.517	1.698	12%	
LNST-CĐTS	1.338	1.444	8%	<i>Tăng trưởng lợi nhuận chậm hơn doanh thu chung chủ yếu do (1) biên gộp ĐTĐM giảm nhẹ do cơ cấu hàng bán và (2) hiệu quả chuỗi BHX bị ảnh hưởng khi doanh thu cửa hàng thấp hơn cùng kỳ.</i>
Số CH các chuỗi lớn				
TGDĐ	909	1.014	105	
ĐMX	1.553	2.121	568	
BHX	1.767	2.127	360	
Chỉ số lợi nhuận				
<i>Biên gộp chung</i>	22,8%	22,3%	-0,5%	
<i>Biên gộp ĐTĐM</i>	22,1%	21,3%	-0,8%	<i>Chủ yếu do cơ cấu nhóm hàng, trong đó với giá trị và sức hút của sản phẩm, chúng tôi cho rằng biên LN từ nhóm Apple sẽ ít hấp dẫn hơn.</i>
<i>Biên gộp Bách hóa</i>	25,5%	27,0%	1,5%	<i>Mặc dù MWG tích cực triển khai các chính sách kích cầu mua sắm tại chuỗi này, biên LNG theo chia sẻ, vẫn duy trì ở mức 4Q21 nhờ cơ cấu nhóm hàng tốt hơn, theo chúng tôi là một tín hiệu đáng khích lệ.</i>
<i>Biên ròng</i>	4,3%	4,0%	-0,4%	<i>Nhìn chung, biên ròng suy giảm nhẹ so với cùng kỳ với các nguyên nhân trên.</i>

Nguồn: MWG, BVSC ước tính

Kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận 2Q22 quay về mức hai chữ số

- Nhóm ngành hàng điện thoại laptops kỳ vọng duy trì tăng trưởng tích cực trong đó bao gồm việc tiếp tục mở rộng mạng lưới Topzone, hướng tới mốc 200 cửa hàng cuối 2022, đạt hơn 30% thị phần Apple tại Việt Nam của MWG.
- Nhóm ngành điện tử, trong đó nhóm sản phẩm TVs kỳ vọng sẽ thúc đẩy nhờ các sự kiện thể thao quốc tế bắt đầu nhận nhịp trở lại, bao gồm sự kiện SEAGAMES đang diễn ra tại Việt Nam.
- Nhóm ngành điện lạnh với các sản phẩm tủ lạnh cũng được kỳ vọng phục hồi mạnh mẽ trong mùa nóng trong khi cùng kỳ năm trước việc mua sắm bị ảnh hưởng bởi các đợt dịch rải rác toàn quốc.
- Xu hướng phục hồi của chuỗi BHX tiếp tục khả quan với các hoạt động kinh tế xã hội gần như đã hồi phục về mức trước dịch từ đó thu hút lao động quay lại các khu vực đô thị. Ngoài ra, với việc gia tăng hợp tác với các nhà cung ứng có quy mô lớn triển khai các chương trình kích cầu mua sắm cũng góp phần thúc đẩy doanh số BHX cải thiện mạnh mẽ trong thời gian sắp tới.
- Do đó, chúng tôi dự báo KQKD 2Q22 với doanh thu và LNST-CĐTTS toàn Công ty đạt lần lượt 34.612 tỷ VNĐ (+9% yoy) và 1.439 tỷ VNĐ (+22% yoy).

Dự báo cả năm 2022

	2021	2022F - Cũ	2022F - Mới	% yoy	Diễn giải
Doanh thu	122.958	142.478	141.863	15%	
Điện tử, Điện máy	94.801	106.254	107.608	14%	Điều chỉnh nâng nhẹ dự báo doanh thu ĐTĐM đánh giá cao hơn khả năng gia tăng thị phần của MWG đối với nhóm sản phẩm Apple cũng như việc MWG chủ động chuẩn bị nguồn hàng sản phẩm trong khi nhu cầu các sản phẩm điện tử điện lạnh kỳ vọng phục hồi tốt.
Bách hóa	28.157	36.223	34.255	22%	Điều chỉnh giảm dự phóng doanh thu BHX so với trước đây, chủ yếu do hạ mức doanh thu bình quân kỳ vọng của chuỗi, sau 1Q22, mặc dù vẫn đánh giá cao xu hướng phục hồi mạnh mẽ về cuối năm.
Lợi nhuận EBIT	5.888	7.893	7.591	29%	
Điện tử, Điện máy	6.899	8.146	7.831	14%	
Bách hóa	-1.011	-253	-240	-76%	
LNST-CĐTTS	4.899	6.774	6.591	35%	
Số CH theo chuỗi lớn					
TGĐĐ	980	1.170	1.170	190	
ĐMX	2.047	2.387	2.387	340	
BHX	2.106	2.261	2.261	155	

Chỉ số lợi nhuận					
<i>Biên EBIT chung</i>	4,8%	5,5%	5,4%	0,6%	
<i>Biên EBIT ĐTĐM</i>	7,3%	7,7%	7,3%	0,0%	<i>Biên LN nhóm điện tử điện máy với các yếu tố hỗ trợ như chi phí mặt bằng tiết giảm sau dịch và doanh thu tăng cải thiện hiệu quả toàn chuỗi sẽ giúp bù đắp cho phần lợi nhuận các nhóm ngành hàng mới, trong đó có Apple, sẽ có biên LN ít hấp dẫn hơn.</i>
<i>Biên EBIT Bách hóa</i>	-3,6%	-0,7%	-0,7%	2,9%	<i>Kỳ vọng việc doanh thu bình quân cửa hàng cải thiện mạnh mẽ về nửa cuối năm cũng như gia tăng quy mô sẽ tiếp tục giúp hiệu quả BHX cải thiện, đạt điểm hòa vốn trong 2H22.</i>
<i>Biên ròng</i>	4,0%	4,8%	4,6%	0,7%	<i>Ngoài các động lực trên, LN từ HĐ tài chính dự kiến đạt 719 tỷ VNĐ (+30% yoy).</i>

Nguồn: MWG, BVSC dự báo

Khuyến nghị

BVSC duy trì khuyến nghị OUTPERFORM với MWG tại mức giá mục tiêu cuối 2022 là 186.790 đồng, tương đương mức lợi suất 42,8%. Hiện tại, MWG đang được giao dịch với P/E forward 2022 là 14,5x; mức định giá hấp dẫn đối với doanh nghiệp bán lẻ đa kênh hàng đầu Việt Nam, sở hữu triển vọng tăng trưởng hấp dẫn giai đoạn 2021-2024 với CAGR đạt 29%, theo dự phóng của chúng tôi.

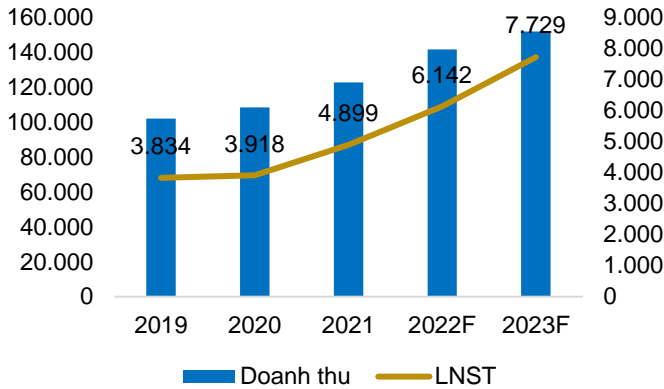
So với khuyến nghị gần nhất, ngoài những điều chỉnh dự báo KQKD 2022, định giá lần này thực hiện nâng hệ số P/S mục tiêu cho chuỗi BHX lên 1,2x từ 1x với mức tham chiếu mức định giá từ thương vụ bán vốn gần nhất của Công ty sở hữu chuỗi Winmart/Winmart+, mô hình bán lẻ bách hóa tương tự BHX tại Việt Nam. *Theo ước tính của chúng tôi, mức P/S tại thời điểm thương vụ trên diễn ra vào khoảng 3,4x và giả định thời gian đầu tư vào khoảng 5 năm và mức IRR giả định cho thương vụ bán vốn riêng lẻ là 25%, chúng tôi kỳ vọng, với mục tiêu bán tối đa 20% vốn, mức giá mục tiêu P/S 1,2x là hợp lý cho BHX.*

Phương pháp định giá	2022
Hệ số so sánh mục tiêu	
PE @ TGDĐ & ĐMX	14
PS @ BHX	1,2
Chỉ tiêu định giá (tỷ VNĐ)	
LNST-CĐTTS @ TGDĐ & ĐMX	6.831
Doanh thu @ BHX	34.255
Vốn hóa mục tiêu (tỷ VNĐ)	136.737
TGDĐ & ĐMX	130.640
BHX	56.154
Số CP lưu hành (sau ESOP)	732.024.465
Giá mục tiêu	186.790

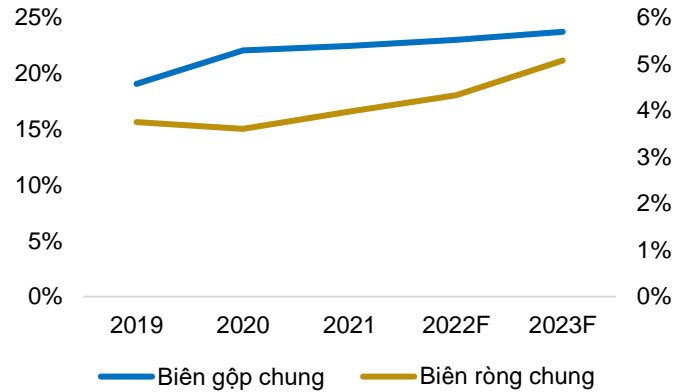
Phụ lục

Chỉ số tài chính doanh nghiệp

Doanh thu và LNST-CĐTS của MWG



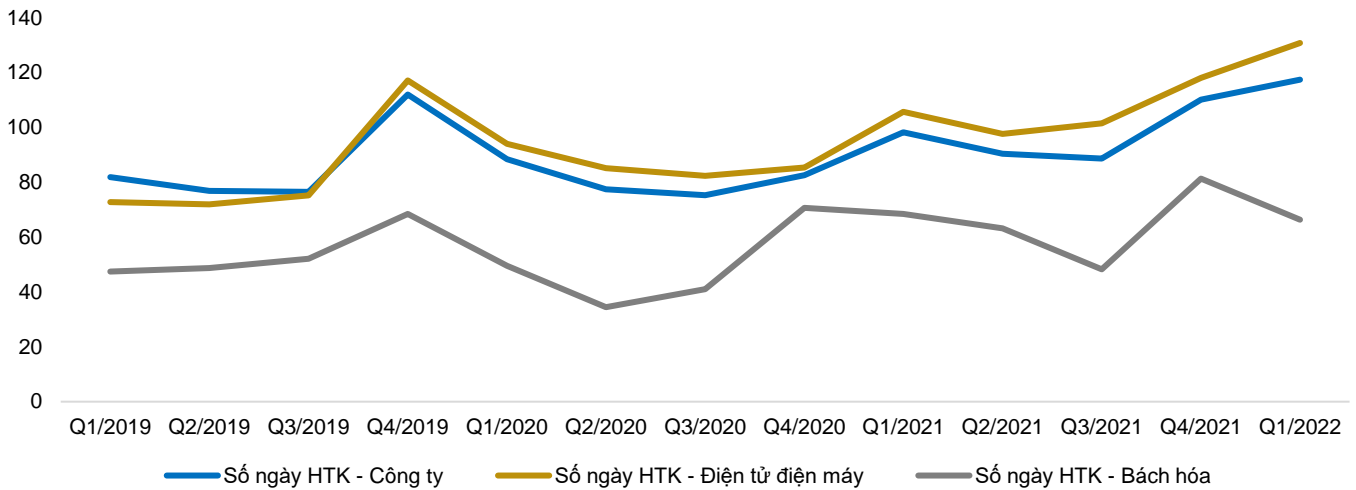
Biên LN duy trì xu hướng cải thiện



Nguồn: MWG, BVSC dự báo

Diễn giải: Việc sở hữu lợi thế về uy tín cũng như mạng lưới Toàn quốc bắt nguồn từ những cửa hàng điện thoại, MWG đã tận dụng tốt cơ hội thị trường để mở rộng sang các lĩnh vực bán lẻ khác từ điện tử điện máy, bách hóa và các nhóm ngành hàng mới đầy hứa hẹn hiện tại như: dược phẩm, mẹ & bé, thể thao, thời trang, ... Do đó, với tiềm năng từ một thị trường hơn 90 triệu dân cùng xu hướng đô thị hóa sẽ song hành cùng nền kinh tế trên đà phát triển, MWG là một trong những cái tên bán lẻ của Việt Nam, theo chúng tôi, đủ năng lực về kinh nghiệm và tiềm lực để phát triển ở mức 2 chữ số trong 3-5 năm tới. *Cụ thể, năm 2023, hiện chúng tôi đang dự báo LNST-CĐTS của MWG đạt 8.268 tỷ VNĐ (+25% yoy), trong đó nhóm ngành điện tử điện máy tăng trưởng 13% yoy nhờ xu hướng đô thị và số hóa tiếp tục thúc đẩy nhu cầu đối với các nhóm sản phẩm điện thoại, laptops, các mặt hàng điện máy gia dụng, nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống. Ngoài ra, việc tái cơ cấu thành công vận hành chuỗi BHX, tiến tới chuẩn hóa quy trình hoạt động cùng với kế hoạch Bắc tiến, sẽ chính thức giúp BHX đạt lợi nhuận 522 tỷ VNĐ cả năm 2023 (FY22: -240 tỷ VNĐ).*

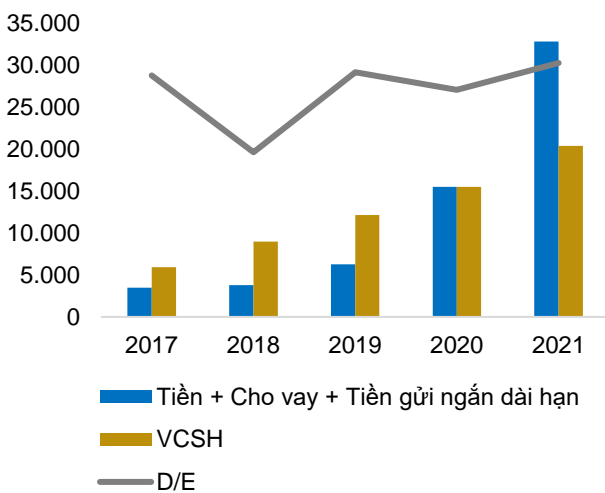
Quản lý HTK của MWG



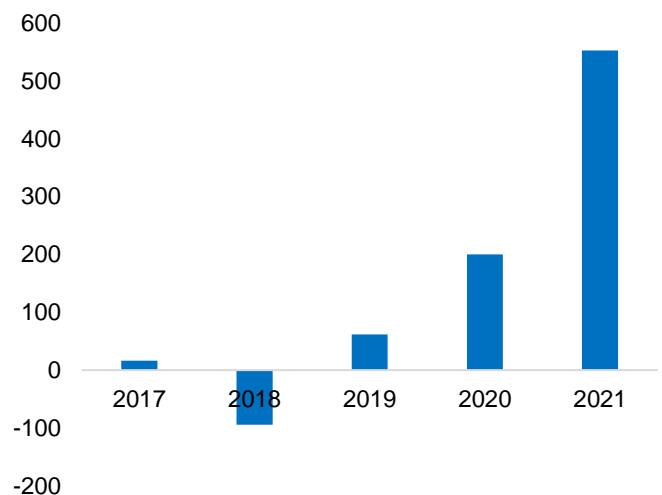
Nguồn: MWG, BVSC ước tính

Diễn giải: năng lực triển khai các chuỗi bán lẻ cũng như vị thế của MWG còn được thể hiện qua chính sách kiểm soát HTK của Doanh nghiệp. Mặc dù liên tục mở rộng ngành hàng kinh doanh, số ngày tồn kho của Công ty luôn được kiểm soát ở mức hợp lý và theo sự chủ động của MWG nhờ việc vận hành công nghệ cũng như lợi thế quy mô. Cụ thể, trước rủi ro thiếu chip tác động đến nguồn cung một số ngành hàng điện tử điện máy, MWG đã chủ động chuẩn bị nguồn hàng nhằm đáp ứng nhu cầu phục hồi, đặc biệt trong 2Q22 với các nhóm sản phẩm máy lạnh, TVs.

Sức khỏe tài chính



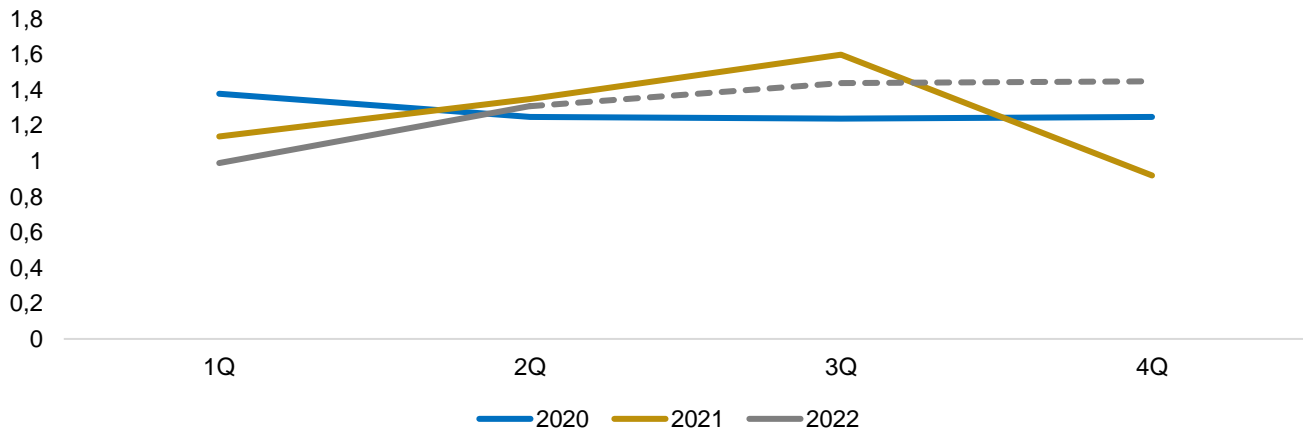
Doanh thu tài chính ròng



Nguồn: MWG, BVSC tổng hợp

Diễn giải: Với vị thế là nhà bán lẻ có quy mô tại Việt Nam, MWG đã tối ưu hóa vòng quay vốn lưu động và các nguồn vay với chi phí vốn cạnh tranh, từ đó tích lũy cho Công ty lợi thế dòng tiền kinh doanh chất lượng, từ đó tạo điều kiện đẩy mạnh hoạt động kinh doanh các nguồn vốn, qua đó đóng góp vào tăng trưởng lợi nhuận Công ty hằng năm bên cạnh hoạt động bán lẻ.

Doanh thu bình quân CH BHX



Nguồn: MWG, BVSC dự báo

Diễn giải: Với việc Công ty đã và đang tích cực cải tạo mô hình cửa hàng nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng bên cạnh việc tăng cường hợp tác với các nhà cung ứng lớn để triển khai các chương trình kích cầu, chúng tôi kỳ vọng doanh thu bình quân cửa hàng sẽ phục hồi mạnh mẽ vào nửa cuối 2022.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Kết quả kinh doanh				
Đơn vị (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022F	2023F
Doanh thu thuần	108.546	122.958	141.863	152.127
Giá vốn	84.592	95.326	109.193	116.016
Lợi nhuận gộp	23.954	27.632	32.670	36.111
Doanh thu tài chính	794	1.266	1.431	2.055
Chi phí tài chính	(714)	(780)	(785)	(606)
Lợi nhuận sau thuế	3.918	4.899	6.591	8.268

Bảng cân đối kế toán				
Đơn vị (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022F	2023F
Tiền & khoản tương đương tiền	7.348	4.944	4.192	4.891
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.595	2.200	1.969	2.048
Hàng tồn kho	19.422	29.180	27.957	27.132
Tài sản cố định hữu hình	7.428	9.714	8.989	7.623
Tổng tài sản	46.031	62.983	65.905	69.596
Nợ ngắn hạn	29.423	39.836	38.394	36.114
Nợ dài hạn	1.127	2.768	1.419	0
Vốn chủ sở hữu	15.472	20.366	26.092	33.482
Tổng nguồn vốn	46.031	62.983	65.905	69.596

Chỉ số tài chính				
Chỉ tiêu	2020	2021	2022F	2023F
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu (%)	6%	13%	15%	7%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế (%)	2%	25%	35%	25%
Chỉ tiêu sinh lời				
Lợi nhuận gộp biên (%)	22,1%	22,5%	23,0%	23,7%
Lợi nhuận thuần biên (%)	3,6%	4,0%	4,6%	5,4%
ROA (%)	8,5%	7,8%	10,0%	11,9%
ROE (%)	25,3%	24,1%	25,3%	24,7%
Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
Tổng nợ/Tổng tài sản (%)	64%	63%	58%	52%
Tổng nợ/Tổng vốn chủ sở hữu (%)	197%	209%	153%	108%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	8.656	6.872	9.005	10.968
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	34.140	28.562	35.634	44.396

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Ngô Trí Vinh**, xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được **tôi** xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng

Giám đốc khối
phamtien.dung@baoviet.com.vn

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối
luuvanluong@baoviet.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Phó Giám đốc khối
nguyenchihongngoc@baoviet.com.vn

Đỗ Long Khánh

Hàng không, Tài chính
dolongkhanh@baoviet.com.vn

Lê Thanh Hòa

Ngân hàng, Tiện ích công cộng
lethanhhhoa@baoviet.com.vn

Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật
tranxuanbach@baoviet.com.vn

Trần Phương Thảo

VLXD, BĐS, Cao su tự nhiên
tranphuongthaoa@baoviet.com.vn

Trương Sỹ Phú

Hàng tiêu dùng, CNTT
truongsyphu@baoviet.com.vn

Hoàng Thị Minh Huyền

Chuyên viên vĩ mô
hoangthiminhhuyen@baoviet.com.vn

Nguyễn Hà Minh Anh

Nông nghiệp, Tiện ích công cộng
nguyenhaminhanh@baoviet.com.vn

Ngô Trí Vinh

Bán lẻ, Dệt may, Chứng khoán
ngotrivinh@baoviet.com.vn

Lê Hoàng Phương

Chiến lược thị trường
lehoangphuong@baoviet.com.vn

Nguyễn Đức Hoàng

Thép, Phân bón, Dầu khí
nguyenduchoang@baoviet.com.vn

Trần Đăng Mạnh

Công nghiệp, Vật liệu cơ bản, Ngân hàng
trandangmanh@baoviet.com.vn

Hoàng Bảo Ngọc

Chiến lược thị trường
hoangbaongoc@baoviet.com.vn

Trần Tuấn Dương

Tiện ích công cộng, Cao su tự nhiên, VLXD
trantuanduong@baoviet.com.vn

Nguyễn Huỳnh Bảo Trâm

Cảng, Vận tải biển
nguyenhuynhbaotram@baoviet.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888